

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Ha Noi, 31 March, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS

- Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- The State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- The Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP G-Automobile thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Pursuant to Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, providing guidance on information disclosure in the securities market, G-Automobile Joint Stock Company hereby discloses the 2024 financial statements (FS) to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức/ Name of organization: Công ty cổ phần G-Automobile/G-Automobile Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/Stock code: GMA
- Địa chỉ/Address: Số 11 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội/ No. 11 Pham Hung, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi
- Điện thoại liên hệ/Phone: (024) 37 956 373
- Email: gma@g-automobile.vn
- Website: <http://www.g-automobile.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of published information:

- BCTC năm 2024/The 2024 Financial statements

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/Separate financial statements (Listed companies without subsidiaries and superior accounting units with affiliated units)

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)/Consolidated financial statements (Listed companies with subsidiaries)

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/General financial statements (Listed companies have their own accounting units and separate accounting apparatus)



- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/*Cases that require explanation:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024)/ *The auditing firm has issued an opinion that is not an unqualified opinion on the financial statements (for the audited 2024 financial statements):*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory text in case of "yes" selection:*

Có/Yes

Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024)/*The after-tax profit in the reporting period shows a discrepancy of 5% or more before and after the audit, or has changed from a loss to a profit or vice versa (for the audited 2024 financial statements):*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có *Explanatory text in case of "yes" selection:*

Có/Yes

Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/ *Net profit after corporate income tax in the income statement for the reporting period changed by 10% or more compared to the same period of the previous year.*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory text in case of "yes" selection:*

Có/Yes

Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/*Net profit after tax in the reporting period incurred a loss, changing from a profit in the same period of the previous year to a loss in the current period, or vice versa.*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có: *Explanation Document in case of "yes" selection:*

Có/Yes

Không/No



3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2024/
Report on transactions valued at 35% or more of total assets in 2024: Không
có/*None*.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày:
31/03/2025 tại đường dẫn: <http://www.g-automobile.vn>.

*This information was published on the company's website on: 31/03/2025 at the
link: http://www.g-automobile.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

*We hereby commit that the information published above is true and take full legal
responsibility for the content of the published information.*

**Tài liệu đính kèm/ Attached
documents:**

- BCTC năm 2024 của Công ty
mẹ và Hợp nhất/*The 2024
Separate and Consolidated
financial statements;*
- Văn bản giải trình số
.14./2025/CV-
GMA/*Explanatory document No.
.14./2025/CV-GMA*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC** *Hu*
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Báo cáo Tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN G-AUTOMOBILE

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(Đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo Tài chính riêng đã được kiểm toán	05-19
Bảng cân đối kế toán riêng	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	08
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	09-19

Công ty Cổ phần G-Automobile

Số 11 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần G-Automobile (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần G-Automobile (GMA) tiền thân là Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam, được thành lập ngày 10/10/2011. Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011 và giấy đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 11 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Lê Minh Khuê	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 12/10/2024)
Bà Tống Thị Thu Huyền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 12/10/2024)
Bà Đào Thị Như Thùy	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 12/10/2024)
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 12/10/2024)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổng Giám đốc
--------------------------	---------------

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Lê Thị Hương Giang	Trưởng ban
Bà Ninh Thị Liễu	Thành viên
Bà Trịnh Lệ Thủy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 17/04/2024)
Bà Đặng Thu Trang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 17/04/2024)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần G-Automobile

Số 11 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- ▶ Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- ▶ Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng các Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 




Nguyễn Thị Thanh Thùy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025



Số: 280325.049/BCTC.FIS2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần G-Automobile

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần G-Automobile được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 19 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần G-Automobile tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Nguyễn Phạm Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2893-2025-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.477.310.754	10.984.804.261
110	I. Tiền và tương đương tiền		395.056.998	915.325.491
111	1. Tiền	3	395.056.998	915.325.491
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.082.253.756	10.069.478.770
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	1.020.772.931	2.002.537.683
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	84.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	2.061.480.825	7.982.941.087
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		286.929.083.069	281.033.177.269
221	I. Tài sản cố định hữu hình	6	-	-
222	- Nguyên giá		227.751.865	227.751.865
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(227.751.865)	(227.751.865)
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn	7	286.737.035.965	280.457.035.965
251	1. Đầu tư vào công ty con		217.993.115.965	217.993.115.965
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		21.630.000.000	12.350.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		47.113.920.000	50.113.920.000
260	III. Tài sản dài hạn khác		192.047.104	576.141.304
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		192.047.104	576.141.304
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		290.406.393.823	292.017.981.530

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		852.082.289	4.289.320.323
310	I. Nợ ngắn hạn		852.082.289	4.289.320.323
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	8	4.800.000	740.363.636
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9	369.564.661	201.063.957
314	3. Phải trả người lao động		464.888.061	506.450.063
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	2.833.744.420
319	5. Phải trả ngắn hạn khác		12.829.567	7.698.247
400	D. NGUỒN VỐN		289.554.311.534	287.728.661.207
410	I. Vốn chủ sở hữu	10	289.554.311.534	287.728.661.207
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		199.999.990.000	199.999.990.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		199.999.990.000	199.999.990.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		76.628.400.000	76.628.400.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.925.921.534	11.100.271.207
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		11.100.271.207	10.587.304.997
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.825.650.327	512.966.210
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		290.406.393.823	292.017.981.530

Huuu

Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu

Huuu

Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng



Thuy

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12	2.616.000.000	21.537.602.272
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.616.000.000	21.537.602.272
11	3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	13	824.369.950	18.290.081.071
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.791.630.050	3.247.521.201
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	14	2.420.646.392	593.911
22	6. Chi phí tài chính		-	383.308.874
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	383.308.874
25	7. Chi phí bán hàng		22.587.273	149.748.886
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	2.005.002.358	2.073.818.868
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.184.686.811	641.238.484
31	10. Thu nhập khác		5.021.768	-
32	11. Chi phí khác		49.616.536	30.722
40	12. Lợi nhuận khác		(44.594.768)	(30.722)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.140.092.043	641.207.762
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16	314.441.716	128.241.552
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.825.650.327	512.966.210


Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thanh Thùy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.140.092.043	641.207.762
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(2.420.646.392)	(593.911)
06	Chi phí lãi vay		-	383.308.874
08	3. Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(280.554.349)	1.023.922.725
09	Giảm các khoản phải thu		6.987.225.014	5.998.727.054
10	Giảm hàng tồn kho		-	768.188.404
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(829.687.634)	629.720.479
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		384.094.200	(565.673.429)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.793.744.420)	(1.280.437.425)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(128.247.696)	(477.620.226)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.339.085.115	6.096.827.582
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
25	1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(9.280.000.000)	-
26	2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.800.000.000	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		620.646.392	593.911
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.859.353.608)	593.911
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	522.700.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		-	(5.861.700.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(5.339.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(520.268.493)	758.421.493
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		915.325.491	156.903.998
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	395.056.998	915.325.491


Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần G-Automobile (GMA) tiền thân là Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam, được thành lập ngày 10/10/2011. Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011 và giấy đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 11 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 199.999.990.000 VND, tương ứng với 19.999.999 cổ phần phổ thông, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 06 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11 người).

Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán ô tô, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng

Trong năm, theo định hướng hoạt động kinh doanh tại Nghị quyết số 01/2024/BC/HĐQT-GMA ngày 25/03/2024, Công ty chưa thực hiện được các dự án bán ô tô do tình hình kinh tế khó khăn. Thay vào đó, Công ty thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư khi bán cổ phần của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ TMC, gia tăng tỷ lệ kiểm soát tại Công ty CP Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội (Thuyết minh 07). Ngoài ra doanh thu chính trong năm của Công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý.

Cấu trúc Công ty

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết xem tại Thuyết minh số 07.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo

cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian khấu hao ước tính như sau :

- ▶ Nhà cửa và vật kiến trúc 03 năm

2.9 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí trả trước của Công ty là công cụ và dụng cụ mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

2.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

2.14 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.15 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Ngoài các thông tin chi tiết về giao dịch với bên liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng này, các thông tin khác về giao dịch với bên liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 do Công ty công bố đồng thời Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

3. Tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	284.527	13.519.527
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	394.772.471	901.805.964
	395.056.998	915.325.491

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên liên quan	81.216.000	51.637.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	81.216.000	51.637.500
Bên khác	939.556.931	1.950.900.183
Công ty TNHH Cung ứng Dịch vụ An Phát	660.000.000	326.000.000
Công ty TNHH Vit - Metal	264.436.931	562.560.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiết bị Công nghiệp Việt Hà Văn Hạnh	-	311.739.571
Công ty CP Thiết bị Lâm Tuấn Nghĩa	-	180.000.000
Công ty CP Đầu tư xây dựng An Phát	-	153.625.500
Các đối tượng khác	15.120.000	135.000.000
	1.020.772.931	2.002.537.683

5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ký cược, ký quỹ	-	44.000.000
Tạm ứng	2.061.480.825	7.863.941.087
Phải thu khác	-	75.000.000
	2.061.480.825	7.982.941.087

6. Tài sản cố định hữu hình

Là nhà cửa, vật kiến trúc có nguyên giá và hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2024 là 227.751.865 VND. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 227.751.865 VND.

7. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Đầu tư vào công ty con	217.993.115.965	217.993.115.965
Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán	190.993.115.965	190.993.115.965
Công ty TNHH Cho thuê ô tô An Hòa Phát	27.000.000.000	27.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	21.630.000.000	12.350.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	21.630.000.000	12.350.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác	47.113.920.000	50.113.920.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản	47.113.920.000	47.113.920.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và dịch vụ TMC	-	3.000.000.000
	286.737.035.965	280.457.035.965

Công ty Cổ phần G-AutomobileSố 11 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**
Năm kết thúc ngày 31/12/2024

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch mua, bán các khoản đầu tư như sau:

- ▶ Giao dịch mua 580.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội từ các nhà đầu tư khác, tương đương tổng mệnh giá 5.800.000.000 VND, giá phí 9.280.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2024, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty tăng từ 30,875% lên 45,375%.
- ▶ Giao dịch bán 30.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và dịch vụ TMC cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng mệnh giá 3.000.000.000 VND, giá bán 4.800.000.000 VND. Lãi phát sinh từ chuyển nhượng cổ phần của Công ty này là 1.800.000.000 VND (Thuyết minh 14).

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư trong năm:

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty con				
Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du	55%	55%	Số 11 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh ô tô
Công ty TNHH Cho Thuê ô tô An Hòa Phát	90%	90%	Số 11 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cho thuê ô tô
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	45,375%	45,375%	Số 1 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh ô tô
Đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản	4,99%	4,99%	Số 28, phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xuất nhập khẩu khoáng sản

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên liên quan		
Công ty CP Đầu tư Thương Mại An Đô	-	734.363.636
Bên khác		
Khác	4.800.000	6.000.000
	4.800.000	740.363.636

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024	Năm 2024		31/12/2024
	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	28.355.478	189.102.167	202.817.645	14.640.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	128.241.552	314.441.716	128.247.696	314.435.572
Thuế thu nhập cá nhân	44.466.927	142.181.764	146.159.602	40.489.089
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	201.063.957	648.725.647	480.224.943	369.564.661

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

10. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	199.999.990.000	76.628.400.000	10.587.304.997	287.215.694.997
Lợi nhuận năm trước	-	-	512.966.210	512.966.210
Tại ngày 31/12/2023	199.999.990.000	76.628.400.000	11.100.271.207	287.728.661.207
Lợi nhuận năm nay	-	-	1.825.650.327	1.825.650.327
Tại ngày 31/12/2024	199.999.990.000	76.628.400.000	12.925.921.534	289.554.311.534

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024 VND	Tỷ lệ %	01/01/2024 VND	Tỷ lệ %
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	39.300.000.000	19,65	10.800.000.000	5,40
Bà Trần Thị Thanh Tú	29.250.000.000	14,63	29.250.000.000	14,63
Ông Phùng Văn Hùng	19.800.000.000	9,90	19.800.000.000	9,90
Công ty TNHH Đầu tư G-Holding	13.680.000.000	6,84	13.680.000.000	6,84
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami	12.960.000.000	6,48	12.960.000.000	6,48
Cổ đông khác	85.009.990.000	42,50	113.509.990.000	56,75
	199.999.990.000	100,00	199.999.990.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	199.999.990.000	199.999.990.000
- Vốn góp cuối năm	199.999.990.000	199.999.990.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.999	19.999.999
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.999.999	19.999.999
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

11. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán và cam kết thuê hoạt động

Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê tài sản theo hợp đồng cho thuê văn phòng số 010822/GML-ETC ngày 01/08/2022 và phụ lục gia hạn ngày 27/12/2023 với Công ty Cổ phần Gami Bất động sản, diện tích thuê 40m², thời hạn thuê 24 tháng kể từ ngày 01/01/2024. Vào ngày 31/12/2024, tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	132.000.000	132.000.000
	132.000.000	132.000.000

12. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Bán hàng hóa	-	17.602.727.272
Phí dịch vụ tư vấn quản lý	2.616.000.000	3.934.875.000
	2.616.000.000	21.537.602.272

13. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Bán hàng hóa	-	17.487.272.721
Cung cấp dịch vụ	824.369.950	802.808.350
	824.369.950	18.290.081.071

14. Doanh thu tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	3.146.392	593.911
Cổ tức, lợi nhuận được chia	617.500.000	-
Lãi do chuyển nhượng khoản đầu tư (Thuyết minh 7)	1.800.000.000	-
	2.420.646.392	593.911

15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.358.276.144	1.588.902.840
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, CCDC	280.039.250	88.564.625
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	289.962.964	349.059.329
Chi phí bằng tiền khác	73.724.000	44.292.074
	2.005.002.358	2.073.818.868

16. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	2.140.092.043	641.207.762
Các khoản điều chỉnh tăng	49.616.536	-
- Chi phí không hợp lệ	49.616.536	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(617.500.000)	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(617.500.000)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	1.572.208.579	641.207.762
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	314.441.716	128.241.552
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	128.241.552	477.620.226
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(128.247.696)	(477.620.226)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	314.435.572	128.241.552

17. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân công	1.958.591.144	2.318.318.257
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, CCDC	504.094.200	282.514.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	312.550.237	378.250.798
Chi phí khác bằng tiền	76.724.000	47.292.074
	2.851.959.581	3.026.376.104

18. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

19. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

20. Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng này đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 28 tháng 03 năm 2025.



Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thùy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

